

## 2.2

### Tỷ lệ phụ nữ 15-49 tuổi hiện đang có chồng, đang sử dụng các biện pháp tránh thai bất kỳ chia theo nhóm tuổi, 2005-2015

Proportion of currently married women aged 15-49 using all contraceptive methods by age group, 2005-2015

Đơn vị tính - Unit: %

Nhóm tuổi Age group	Tất cả các biện pháp/All methods									
	2005	2006	2007	2008	2010	2011	2012	2013	2014	2015*
<b>Toàn quốc</b> Whole country	76,9	78,0	79,0	79,5	78,0	78,2	76,2	77,2	75,7	76,2
15-19	23,3	25,8	28,2	29,4	30,3	29,2	32,4	34,7	38,4	-
20-24	51,0	54,8	55,4	55,0	56,8	55,9	53,2	56,5	55,5	-
25-29	72,3	73,9	73,4	72,7	73,1	72,1	68,2	70,5	70,9	-
30-34	83,5	84,3	84,4	84,3	84,7	83,8	80,5	81,4	81,5	-
35-39	88,3	89,1	89,6	89,8	88,9	88,8	87,5	88,0	89,4	-
40-44	87,9	88,4	89,4	89,9	87,8	88,4	87,7	87,9	84,0	-
45-49	70,5	71,2	75,2	77,8	72,7	76,5	75,6	74,4	85,9	-



Nguồn: TCTK, Điều tra Biến động dân số và KHHGD 1/4 năm 2004-2013.

TCTK, Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ 2014

TCTK, Tình hình kinh tế - xã hội 2015.

Source: GSO, Population change and family planning survey 1/4 period 2004-2013.

GSO, Multiple Indicator Cluster Survey 2014.

GSO, Socio-economic situation in 2015.

\* Phụ nữ có chồng hoặc sống chung như vợ chồng.